

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
Tỉnh Hậu Giang**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 19 – 4 – 2019.

V/v: *Tranh chấp xin ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phát To

2. Bà Trần Thị Kim Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 59/2018/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2019 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Nhựt Huỳnh; Địa chỉ cư trú: ấp 3A, xã Tân H, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Hồ Phước Ninh; Địa chỉ cư trú: ấp 3A, xã Tân H, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Võ Thị Nhựt H trình bày: Chị và anh Hồ Phước Ninh có tiến tới hôn nhân, hôn nhân là tự nguyện không ai ép buộc và có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống. Đến năm 2013, vợ chồng chị có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A theo quy định của pháp luật. Trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến nay thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ninh.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Thị Huỳnh Như (nữ) sinh ngày 13/4/2013, cháu Như hiện sống chung với chị, sau khi ly hôn chị yêu cầu để con cho anh Hồ Phước Ninh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Như đến khi trưởng thành, chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Hồ Phước Ninh trình bày: Tại bản tự khai ngày 04/3/2019, thống nhất lời trình bày của chị H về thời gian tổ chức lễ cưới, thời gian đăng ký kết hôn và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn. Nay hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn với chị Võ Thị Nhựt Huỳnh.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Thị Huỳnh Như (nữ) sinh ngày 13/4/2013, sau khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Như đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị Nhựt H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Võ Thị Nhựt H thay đổi yêu cầu khởi:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xin ly hôn với anh Hồ Phước Ninh.

Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Hồ Thị Huỳnh Như (nữ) sinh ngày 13/4/2013 đến khi trưởng thành, chị không yêu cầu anh Hồ Phước Ninh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Hồ Phước Ninh vắng mặt nên không có ý kiến.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng: Xác định thẩm quyền thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích của đương sự.

Về tố tụng: Anh Hồ Phước Ninh có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Ninh.

Căn cứ Điều 25, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Võ Thị Nhựt H được ly hôn với anh Hồ Phước Ninh.

Về con chung: tại phiên tòa chị H có thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được nuôi con chung là cháu Hồ Thị Huỳnh Như (nữ) sinh ngày 13/4/2013, xét thấy anh N thường xuyên đi làm ăn xa, không thường có mặt ở nhà, cháu Như được gửi cho bà nội trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, như vậy sẽ ảnh hưởng đến quá trình

phát triển của cháu, hơn nữa cháu Như lại là nữ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Như cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung, nên anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Hồ Phước N không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Nhựt H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Võ Thị Nhựt H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Phước Ninh, xét đây là vụ án Xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, anh Hồ Phước N có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Hồ Phước Ninh.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Nhựt Huỳnh, Hội đồng xét xử nhận định:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Võ Thị Nhựt H và anh Hồ Phước N tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh N không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con. Về phía anh N cũng đồng ý ly hôn với chị Huỳnh, không mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị Huỳnh. Cho thấy hôn nhân của chị Nhựt H và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H xin ly hôn với anh N là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử xét căn cứ vào khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Võ Thị Nhựt H được ly hôn với anh Hồ Phước Ninh.

[3.2] Về con chung: Tại phiên tòa chị Võ Thị Nhựt H thay đổi yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là cháu Hồ Thị H Như (nữ) sinh ngày 13/4/2013. Xét yêu cầu nuôi con của chị H Hội đồng xét xử nhận thấy, qua trình bày của chị H thì anh N thường xuyên đi làm ăn xa, lâu lâu mới về nhà thăm con một lần, cháu Như được gửi cho bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng, hai tháng nay thì chị H đã đem cháu về tự chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặt khác, cháu Như là nữ và tính đến thời điểm này chỉ mới gần 6 tuổi, giai đoạn này là rất cần thiết có được sự quan

tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp từ bàn tay của cha mẹ, có như vậy cháu mới đủ điều kiện phát triển bình thường, khỏe mạnh. Việc anh N yêu cầu được nuôi con nhưng lại có dự định gửi con nhờ bà nội nuôi dùm và trợ cấp tiền để bà nội nuôi con, như vậy nếu chị H và anh N ly hôn cháu Như sẽ thiếu thốn tình cảm của cả cha và mẹ. Hơn nữa, về điều kiện kinh tế chị Nhung có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định nên đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Như trưởng thành, do đó để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, không làm xáo trộn cuộc sống, ổn định cuộc sống hiện tại của cháu Như. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cháu Hồ Thị Huỳnh Như (nữ) sinh ngày 13/4/2013 cho chị Nhung trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị H không yêu cầu anh Ninh cấp dưỡng nuôi con chung, nên anh Ninh không phải cấp dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Hồ Phước Ninh không ai được quyền cản trở.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Khi có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[3.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Nhựt H phải chịu 300.000 đồng.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 47, Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Nhựt Huỳnh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Võ Thị Nhựt H được ly hôn với anh Hồ Phước Ninh.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Thị Huỳnh Như (nữ) sinh ngày 13/4/2013, cho chị Võ Thị Nhựt H được tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh Ninh cấp dưỡng nuôi con chung, nên anh Ninh không phải cấp dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Hồ Phước Ninh không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Khi có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Nhựt H phải chịu 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên

lai số 0018728 ngày 01/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Chị Võ Thị Nhựt H được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 19/4/2019. Anh Hồ Phước Ninh vắng mặt được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phát To – Trần Thị Kim Thắm

Nguyễn Thị Thúy Hương